

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 131/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích của thành phố đối với cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 ;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TT-BNV-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Xét Tờ trình số 9601 /TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 131/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích của thành phố đối với cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1, Nghị quyết số 131/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích của thành phố đối với cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế như sau:

1. Khoản 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Phạm vi, đối tượng, điều kiện áp dụng

a) Các đối tượng tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Điều 2 và Điều 6, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (sau đây viết tắt là đối tượng tinh giản biên chế) được Thường trực Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt, bao gồm:

Cán bộ, công chức cấp thành phố, quận, huyện;

Cán bộ, công chức cấp xã;

Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và theo các quy định khác của pháp luật;

Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, kiểm soát viên trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước hoặc do tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội làm chủ sở hữu (không bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo chế độ hợp đồng lao động);

Những người là cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền cử làm người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Người làm việc trong biên chế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao tại các hội.

b) Không áp dụng đối với viên chức được tuyển dụng sau ngày 29 tháng 10 năm 2003, thuộc đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Điểm c, d Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP”.

2. Bổ sung Khoản 4 như sau:

“4. Phương pháp tính toán chính sách

Tiền lương tháng và thời gian để làm căn cứ tính chế độ trợ cấp tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 131/2015/NQ-HĐND được vận dụng thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 1, 2 Điều 3 và Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14 tháng 04 năm 2015 của Liên Bộ: Nội vụ - Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.”

Điều 2. Thay đổi cụm từ “cán bộ, công chức, viên chức” thành “đối tượng tinh giản biên chế” trong tất cả các điều, khoản quy định tại Nghị quyết số 131/2015/NQ-HĐND.

Điều 3. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Khóa IX, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ LĐTB&XH; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQ thành phố;
- VP HĐND, VPUBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND, UBND phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Anh